TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 8 -2018
"V/v Ly hôn giữa
Chị H và anh C"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nô

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2018/TLST-HNGĐ ngày29 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: khóm VK 2, phường VN, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lâm Thanh C, sinh năm 1986. địa chỉ cư trú: khóm LT A, phường LH, thị xã TC, tỉnh An Giang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng H trình bày :

- Về hôn nhân: Chị H và anh sau C sau thời gian tìm hiểu và quyết định sống chung năm 2010 có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn trể hạn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50/2011 quyển số 01/2011 ngày 09/4/2011 do UBND phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp, cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do anh C không quan tâm đến gia đình, chị H đã nhiều lần khuyên nhưng anh C không sửa đổi, do cuộc sống chung không hợp nhau, nên chị H đã về sống với cha mẹ ruột chị đã 06 năm nay, do không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh C.

- Về nuôi con chung: chị H và anh C có 01 đứa con chung tên Lâm Trần Ánh Tuyết, sinh ngày 10/9/2011 đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Chị H xác định trong thời gian chung sống với anh C không tạo lập được tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H khai không có.

Bị đơn anh Lâm Thanh C có hộ khẩu thường trú tại: tổ 7 khóm Long Thị A, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh C thường xuyên vắng mặt tại nơi ở. Do đó, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng qua người thân ở cùng hộ với anh C theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sư năm 2015.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham giam tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 -71- 234 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Lâm Thanh C vắng mặt phiên tòa lần thứ 2 do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về hôn nhân: cho chị Trần Thị Hồng H được ly hôn với anh Lâm Thanh C

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lâm Trần Ánh Tuyết, sinh ngày 10/9/2011cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau này nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng 01 vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Án phí: chị Trần Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh C có địa chỉ cứ trú tại: Tổ 7, khóm Long Thị A, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Lâm Thanh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sư năm 2015. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh C sau thời gian tìm hiểu và quyết định sống chung có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn trể hạn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50/2011 quyển số 01/2011 ngày 09/4/2011 do UBND phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp là hôn nhân hợp pháp, cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẩn, chị H cho rằng bất

đồng ý kiến, sống không hợp nhau, hiện tại đã không sống chung hơn 06 năm nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn, anh C không có bản tự khai mặc khác do anh C thường xuyên vắng mặt nơi ở do đó Tòa án không ghi được lời khai của anh C, qua xác minh ông Lâm Minh Tao là cha ruột của anh C thì được biết H và C cuộc sống chung không hạnh phúc, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng C Cương quyết ly hôn với H, tại phiên tòa mặc dù Hội đồng xét xử động viên chị H đoàn tụ, nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẩn giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H ly hôn với anh C là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

[2.2] Về nuôi con chung: chị H có 01 đứa con chung tên Lâm Trần Ánh Tuyết, sinh ngày 10/9/2011 đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 " Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con…", để đảm bảo việc nuôi con ổn định, Hội đồng xét xử giao Cháu Lâm Trần Ánh Tuyết cho chị H tiếp tục nuôi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H tạo mọi điều kiện để anh C đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: mặc dù chịH khai không có tài sản chung và nợ chung, nhưng do chưa ghi được lời khai của anh C nên không xác định được chị H, anh C có tài sản chung và nợ chung không. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung, sau này nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng 01 vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự

được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004434 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 91; 92; 93; 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

[1]. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng H và anh Lâm Thanh C.

[2]. *Về nuôi con chung*: Giao con chung tên Lâm Trần Ánh Tuyết, sinh ngày 10/9/2011 cho chị Trần Thị Hồng H tiếp nuôi dưỡng, anh Lâm Thanh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]Chị Trần Thị Hồng H tạo mọi điều kiện để anh Lâm Thanh C đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

[4]*Về tài sản chung và nợ chung:* Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[5]. *Về án phí*: chị Trần Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004434 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[6]. Chị Trần Thị Hồng H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Lâm Thanh C mặt tại phiên tòa cũng có quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

PHẠM HÒA BÌNH

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Dẫm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã Vĩnh Xương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.